

Bản án số: 618/2024/HS-ST

Ngày: 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Ông Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Di Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 939/2024/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6417/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh P**, sinh ngày 17/08/1989 tại Thành phố C; Nơi thường trú: 59H/6 Khu vực 1, Lê Hồng P1, phường B1, quận B1, Thành phố Cần Thơ; Nơi tạm trú: 130/3 tổ 4, Khu phố 8, phường T, thành phố B2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phạm Văn H và con bà Nguyễn Thị T1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ, có 02 người con (sinh năm 2011 và năm 2012); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2023 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn Văn T2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư M bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Thanh P (có mặt).

- Bị hại:

Công ty TNHH Du lịch Văn K; trụ sở: 47 - 49 Đường số 5, Khu phố 6, phường B3, quận B4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH Du lịch Văn K: Ông Võ Văn K1, Chức danh: Giám đốc Công ty; Chỗ ở: 34/17/15 đường số 15, phường B3, quận B4, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh P từng làm tài xế của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Văn K (sau đây gọi tắt là Công ty K2) do ông Võ Văn K1 làm chủ, nhưng sau đó P cho rằng bản thân bị ông K1 trả lương không công bằng và ép P làm việc quá giờ nên P đã nghỉ việc rồi nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông K1 để trả thù.

Do biết được lịch trình các xe ô tô của Công ty K2 hoạt động ra vào bãi giữ xe tại địa chỉ 275 Phạm Đăng G, phường B3, quận B4, Thành phố H cũng như thời gian vắng mặt của ông Võ Văn K1 tại bãi xe, nên khoảng 23 giờ ngày 05/5/2023, P đến trước cửa bãi giữ xe đợi sẵn. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 06/5/2023, khi ông K1 đang ở nhà tại 34/17/15 đường số 15, phường B3, quận B4, Thành phố H thì tài xế Lý Quỳnh Q gọi điện thoại yêu cầu ông K1 mở cửa bãi xe để đưa xe vào. Sau khi xem camera an ninh thấy xe ô tô của anh Q đã về đến trước bãi giữ xe nên ông K1 sử dụng điện thoại di động điều khiển từ xa mở cửa cho anh Q đưa xe vào bãi xe. Khi anh Q đang điều khiển xe ô tô vào bãi xe thì P liền giả vờ làm lơ xe, hướng dẫn xe đi lùi vào trong để đi vào theo.

Khi vào trong bãi xe, Phạm Thanh P đứng quan sát thấy tại vị trí gần cửa ra vào có xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 50E-XX đang đậu, có chìa khóa cắm sẵn trên xe, nên đi bộ đến mở cửa xe này. Anh Q thấy và hỏi P đang làm gì, thì P trả lời là lấy đồ cho ông K1, rồi P ngồi vào trong xe, nhưng do nghi ngờ nên anh Q gọi điện thoại hỏi ông K1 và biết rằng ông K1 không nhờ ai lấy đồ gì cả. Lúc này, P khởi động xe ô tô biển số 50E-XX và điều khiển xe đi ra khỏi bãi giữ xe nên anh Q liền chạy bộ đuổi theo, dùng tay nắm gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô để ngăn cản nhưng không được nên gọi điện thoại thông báo cho ông K1 biết. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/5/2023, chị Võ Nguyên Kiều O1 là con gái ông K1 đến Công an phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân trình báo.

Về phía Phạm Thanh P, sau khi lái xe ô tô tẩu thoát khỏi hiện trường, P tiếp tục điều khiển xe ô tô vừa chiếm đoạt được đi lòng vòng trên nhiều tuyến đường của Thành phố Hồ Chí Minh, rồi đi đến tỉnh An Giang. Vào lúc 04 giờ

30 phút ngày 06/5/2023, khi P đang đỗ xe trên đường Gò Cây S, thuộc Tổ 5, khóm X, phường T3, thị xã T4, tỉnh An Giang thì bị Tổ tuần tra của Công an phường Tịnh Biên phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính và P thừa nhận bản thân vừa lấy trộm xe ô tô biển số 50E-XX nên Công an đưa P cùng tang vật về trụ sở Công an phường Tịnh Biên để làm việc.

Sau đó, cùng ngày, Công an thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã bàn giao P cùng tang vật cho Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền. Qua định giá, xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 50E-XX có trị giá 550.010.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 713/CT-VKS-P2 ngày 12/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Phạm Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng thể hiện.

- Ông Võ Văn K1 – Đại diện cho bị hại chỉ yêu cầu bị cáo P bồi thường cho Công ty K2 số tiền 25.000.000 đồng là tiền mất thu nhập do Cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander, không đưa vào kinh doanh được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phạm Thanh P từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Nguyễn Văn T2 bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh P trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt đã truy tố bị cáo P, nhưng không đồng ý với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa. Luật sư cho rằng mức án này là quá nặng đối với bị cáo vì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài

sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên gây hậu quả không lớn; bản thân bị cáo còn có cha mẹ già, 02 con nhỏ sinh năm 2011, 2012, đang tuổi đi học, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

- Ông Võ Văn K1 – Đại diện cho bị hại không có ý kiến tranh luận.

- Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo P là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị. Về phía Luật sư cũng giữ nguyên quan điểm bào chữa.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Thanh P xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo có cha mẹ già, bị bệnh và có 02 con nhỏ để cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận như sau:

[2.1] Phạm Thanh P từng làm tài xế cho Công ty TNHH Du lịch Văn K, nhưng P cho rằng bản thân bị ông K1 trả lương không công bằng và ép P làm việc quá giờ nên P đã nghỉ việc và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông K1 để trả thù.

[2.2] Do biết được lịch trình các xe ô tô của Công ty K2 hoạt động ra vào bãi giữ xe tại địa chỉ 275 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như thời gian vắng mặt của ông Võ Văn K1 tại bãi xe, nên khoảng 23 giờ ngày 05/5/2023, P đến trước cửa bãi giữ xe đợi sẵn. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 06/5/2023, khi ông K1 đang ở nhà tại 34/17/15 đường số 15, phường B3, quận B4, Thành phố Hồ Chí Minh thì tài

xế Lý Quỳnh Q gọi điện thoại yêu cầu ông K1 mở cửa bãi xe để đưa xe vào và sau khi xem camera an ninh thấy xe ô tô của anh Q đã về đến trước bãi giữ xe nên ông K1 sử dụng điện thoại di động điều khiển từ xa mở cửa cho anh Q đưa xe vào bãi xe. Vì ông K1 không có mặt tại bãi xe nên P đã lén lút vào bên trong bãi xe khi anh Q đưa xe vào. Tại bãi xe, P quan sát thấy tại gần cửa ra vào có chiếc xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 50E-XX đang đậu và có chìa khóa cắm sẵn trên xe nên P đi bộ đến mở cửa xe rồi khởi động xe và điều khiển xe đi ra khỏi bãi giữ xe.

[2.3] Sau khi tẩu thoát khỏi hiện trường, Phạm Thanh P điều khiển xe ô tô vừa chiếm đoạt được đi lòng vòng trên nhiều tuyến đường của Thành phố Hồ Chí Minh, rồi đi đến tỉnh An Giang và đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/5/2023, P đang đỗ xe trên đường Gò Cây Sung, thuộc Tổ 5, khóm Xuân Hiệp, phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Khi đang đỗ xe, tổ tuần tra của Công an phường Tịnh Biên phát hiện P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính P và P đã thừa nhận bản thân vừa lấy trộm xe ô tô biển số 50E-XX nên lực lượng Công an đưa P cùng tang vật về trụ sở Công an phường Tịnh Biên để làm việc, sau đó bắt giữ P bàn giao cho Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua định giá, xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 50E-XX trị giá 550.010.000 đồng.

[2.3] Với hành vi nêu trên, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 713/CT-VKS-P2 ngày 12/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thanh P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, được pháp luật bảo vệ, hành vi này đã gây mất trật tự trị an của xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên gây ra thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bản thân bị cáo có con còn nhỏ, đang tuổi đi học (sinh năm 2011, 2012), hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên

cũng cần cho bị cáo hưởng tình các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[4] Với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tù có thời hạn nằm mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, ông Võ Văn K1 chỉ yêu cầu bị cáo P bồi thường cho Công ty K2 về khoản tiền mất thu nhập do Cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe ô tô Mitsubishi Xpander không đưa vào kinh doanh được là 25.000.000 đồng. Và tại phiên tòa, bị cáo P cũng đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo Phạm Thanh P bồi thường cho Công ty K2 số tiền 25.000.000 đồng, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Phạm Thanh P, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho P, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của Phạm Thanh P trong vụ án này.

[7.2] Đối với 01 áo khoác tay dài, có nón, trước áo có chữ “MIZ”, 01 quần jeans dài màu xanh đen; 01 nón kết; 01 balo đeo chéo; 01 đôi dép kẹp màu đen thu giữ của Phạm Thanh P, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh P 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2023.

2. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021; Căn cứ các Điều 584; 585; 588; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

2.1 Buộc Phạm Thanh P phải bồi thường cho Công ty TNHH Du lịch Văn K số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2.2 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.4 Trả lại cho Phạm Thanh P: 01 (một) điện thoại di động Samsung (*màu vàng, không model, không số, không Kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không Kiểm tra tình trạng máy móc bên trong*), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của Phạm Thanh P trong vụ án này.

2.5 Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 (một) áo khoác tay dài, có nón, trước áo có chữ "MIZ"; 01 (một) quần jeans dài màu xanh đen; 01 (một) nón kết; 01 (một) balo đeo chéo; 01 (một) đôi dép kẹp màu đen.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/119 ngày 09/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Thanh P phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

Ngô Ngọc Thắng